

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng  
Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc,  
Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 129/TTr-SNV ngày 18 tháng 6 năm 2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Đoàn đại biểu QH tỉnh;
  - Chủ tịch các Phó CT UBND tỉnh;
  - Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
  - Như Điều 2 (thi hành);
  - Lưu VT-TĐ (100b).
- (báo cáo)



**Đỗ Văn Chiến**

## QUY ĐỊNH

**Trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng thưởng  
Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc,  
Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2010/QĐ-UBND  
ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

###### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng cờ thi đua của UBND tỉnh, tập thể lao động xuất sắc, chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích xuất sắc hàng năm, theo đợt, theo chuyên đề và thành tích đột xuất cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật.

###### 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, các khối thi đua thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) và cá nhân có liên quan đến việc xét, đề nghị tặng cờ thi đua của UBND tỉnh, tập thể lao động xuất sắc, chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang.

##### **Điều 2. Nguyên tắc khen thưởng**

1. Cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng phải đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thẩm quyền theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, và thực hiện đúng trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian theo quy định này.

2. Việc xét, đề nghị khen thưởng phải được tiến hành công khai, dân chủ, gắn với kết quả phong trào thi đua ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Tập thể và cá nhân không đăng ký thi đua sẽ không được xét, tặng thưởng các danh hiệu thi đua.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, khi trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "chiến sỹ thi đua cấp tỉnh", Bằng khen (khen thưởng thường xuyên hoặc theo đợt, theo chuyên đề) phải đảm bảo tỷ lệ: Đối với tập thể ít nhất có 40% là tập thể ở cơ sở; đối với cá nhân ít nhất có 30% là người lao động trực tiếp không giữ chức vụ lãnh đạo.

4. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không quy định tại văn bản này thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **Chương II** **TỔ CHỨC BÌNH XÉT, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

### **Điều 3. Cờ thi đua của UBND tỉnh**

1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét, tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 16, Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 42/2010/NĐ-CP).

2. Đối với cụm, khối thi đua thuộc tỉnh: Kết thúc hằng năm, cơ quan, đơn vị Thường trực từng cụm, khối thi đua thuộc tỉnh tổ chức bình xét, suy tôn 01 đơn vị có thành tích xuất sắc toàn diện dẫn đầu phong trào thi đua, được cụm, khối thi đua họp xét, bỏ phiếu đạt 2/3 trở lên số thành viên nhất trí, đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

3. Đối với cấp xã, phường, thị trấn: Kết thúc hằng năm, mỗi huyện, thành phố tổ chức bình xét, suy tôn 01 xã, phường, thị trấn xuất sắc toàn diện dẫn đầu phong trào thi đua về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện, thành phố họp xét, bỏ phiếu đạt 2/3 trở lên nhất trí, đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

4. Đối với hệ thống y tế thuộc tỉnh: Kết thúc hằng năm, Sở Y tế tổ chức bình xét, suy tôn 01 đơn vị trực thuộc Sở Y tế, tiêu biểu xuất sắc toàn diện và chủ trì phối hợp với UBND huyện, thành phố bình xét, suy tôn mỗi huyện, thành phố 01 trạm y tế xã, phường, thị trấn tiêu biểu xuất sắc toàn diện, được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế họp xét, bỏ phiếu đạt 2/3 trở lên nhất trí, đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh;

5. Đối với hệ thống giáo dục thuộc tỉnh:

Kết thúc năm học, Chủ tịch UBND huyện, thành phố tổ chức bình xét suy tôn mỗi bậc học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) 01 đơn vị trường học tiêu biểu xuất sắc toàn diện, dẫn đầu phong trào thi đua, được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện, thành phố họp xét, bỏ phiếu đạt 2/3 trở lên nhất trí, đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh;

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức bình xét, suy tôn 01 đơn vị dẫn đầu các trường học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo họp xét, bỏ phiếu đạt 2/3 trở lên nhất trí, đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

6. Tặng thưởng Cờ thi đua theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề:

Khi sơ kết chuyên đề công tác từ 3 năm trở lên hoặc tổng kết phong trào thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề ở cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyên đề công tác hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phụ trách chuyên đề tổ chức bình xét, lựa chọn 01 tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề, được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị hoặc ban

chỉ đạo chuyên đề công tác họp xét, bỏ phiếu đạt 2/3 trở lên nhất trí, đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

#### **Điều 4. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"**

1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét, tặng thưởng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" thực hiện theo quy định tại Điều 17, Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

2. Kết thúc năm, cơ quan, đơn vị tổ chức bình xét từ cơ sở lên, lựa chọn những tập thể (thuộc phạm vi quản lý) đủ tiêu chuẩn "Tập thể lao động xuất sắc" được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị họp xét, bỏ phiếu đạt 2/3 trở lên nhất trí, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".

#### **Điều 5. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh"**

1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét, tặng thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" thực hiện theo quy định tại Điều 14, Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

2. Kết thúc năm, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tổ chức bình xét từ cơ sở lên, lựa chọn những cá nhân trong số đã đạt "Chiến sỹ thi đua cơ sở", đủ tiêu chuẩn danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị họp xét, bỏ phiếu đạt 2/3 trở lên nhất trí, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh".

#### **Điều 6. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét, tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 49, Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

2. Đối với Bằng khen xét, tặng thưởng xuyên hằng năm:

Kết thúc năm, cơ quan, đơn vị tổ chức bình xét từ cơ sở lên, lựa chọn những cá nhân trong số những cá nhân đã 02 lần liên tục đạt "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và những tập thể trong số những tập thể đã 02 lần liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị họp xét có 2/3 trở lên nhất trí, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng Bằng khen.

3. Đối với Bằng khen xét, tặng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề:

Khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, Ban Chỉ đạo chuyên đề công tác hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phụ trách chuyên đề thi đua tổ chức bình xét từ cơ sở lên, họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để xét, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

4. Đối với Bằng khen về thành tích đợt xuất:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng ngay sau khi cá nhân hoặc tập thể lập được thành tích xuất sắc, theo quy định tại Điều 61, Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

**Chương III**  
**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ, THỜI GIAN**  
**ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

**Điều 7. Trình tự thực hiện đề nghị xét, khen thưởng**

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ quy định chung về thủ tục trình khen thưởng quy định tại Điều 53, Nghị định 42/2010/NĐ-CP và Quy định này để tổ chức xét, lập thủ tục, hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh gửi qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ (sau đây viết tắt là Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để thẩm định báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoàn thành hiện vật khen thưởng và tiền thưởng theo quy định tại Nghị định 42/2010/NĐ-CP, cấp phát cho các cơ quan, đơn vị để trao tặng kịp thời cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

**Điều 8. Hồ sơ, thời gian đề nghị xét, tặng thưởng "Cờ Thi đua của UBND tỉnh"**

1. Hồ sơ đề nghị, gồm:

a) Tờ trình của Thường trực khối thi đua thuộc tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Ban Chỉ đạo chuyên đề công tác (theo quy định tại khoản 2,3,4,5,6 Điều 3 của quy định này) trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh. Số lượng 02 bản.

b) Biên bản họp Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh hoặc Ban Chỉ đạo chuyên đề công tác hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng, ghi rõ kết quả bỏ phiếu tán thành. Số lượng 02 bản.

c) Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình khen phải có ý kiến xác nhận của cơ quan thuế có thẩm quyền đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Số lượng 01 bản.

2. Thời gian trình hồ sơ:

a) Tặng Cờ thường xuyên hằng năm trình trước ngày 15 tháng 3 của năm sau; Đối với hệ thống giáo dục thuộc tỉnh trình trước ngày 15 tháng 9 hằng năm.

b) Cờ thi đua theo đợt, chuyên đề trình trước hội nghị sơ kết, tổng kết các chuyên đề thi đua 20 ngày;

3. Chậm nhất sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định hồ sơ, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

**Điều 9. Hồ sơ, thời gian xét tặng "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh"**

1. Hồ sơ đề nghị, gồm:

a) Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh". Số lượng 02 bản.

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, ghi rõ kết quả bỏ phiếu tán thành. Số lượng 02 bản.

c) Báo cáo thành tích của cá nhân nêu đầy đủ tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Điều 14, Nghị định 42/2010/NĐ-CP. Số lượng 02 bản.

Đối với cá nhân đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" là thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình khen thưởng phải có ý kiến xác nhận của cơ quan thuế có thẩm quyền đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Số lượng 01 bản.

2. Thời gian trình hồ sơ:

- Trước ngày 31 tháng 3 của năm sau;

- Đối với hệ thống giáo dục: Trước ngày 15 tháng 9 hằng năm.

3. Chậm nhất sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

**Điều 10. Hồ sơ, thời gian xét tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích thường xuyên hằng năm**

1. Hồ sơ đề nghị, gồm:

a) Tờ trình của thủ trưởng cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Số lượng 02 bản.

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, ghi rõ kết quả xét, khen thưởng. Số lượng 02 bản.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng. Số lượng 02 bản.

d) Đối với tập thể và cá nhân là thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen phải có xác nhận của cơ quan thuế có thẩm quyền về hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Số lượng 01 bản.

2. Thời gian trình hồ sơ:

- Trước ngày 31 tháng 3 của năm sau;

- Đối với hệ thống giáo dục: Trước ngày 15 tháng 9 hằng năm.

3. Chậm nhất sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

**Điều 11. Hồ sơ, thời gian xét tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề**

1. Hồ Sơ đề nghị, gồm:

a) Tờ trình của Thường trực khối thi đua thuộc tỉnh hoặc Ban Chỉ đạo chuyên đề hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì phát động thi đua kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng. Số lượng 02 bản.

b) Biên bản họp Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh hoặc Ban Chỉ đạo chuyên đề thi đua hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, ghi rõ kết quả họp tán thành. Số lượng 02 bản.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng. Số lượng 02 bản

d) Đối với tập thể và cá nhân là thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen phải có xác nhận của cơ quan thuế có thẩm quyền về hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Số lượng 01 bản.

2. Thời gian trình hồ sơ: Trước hội nghị sơ kết, tổng kết 15 ngày.

3. Chậm nhất sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

**Điều 12. Hồ sơ đề nghị xét, tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đột xuất**

1. Hồ sơ đề nghị, gồm:

a) Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Số lượng 02 bản.

b) Bản báo cáo tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích đột xuất của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng. Số lượng 02 bản.

2. Thời gian trình hồ sơ: Ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

3. Chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

**Điều 13. Các trường hợp đề nghị khen thưởng khác**

Việc khen thưởng thành tích đối ngoại, khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị và những trường hợp khen thưởng khác thuộc thẩm quyền của Chủ

tịch UBND tỉnh, do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

**Điều 14. Hiện vật khen thưởng và tiền thưởng theo Quyết định tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

1. Hiện vật khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định 50/2006/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ “Quy định mẫu Huân chương, Huy chương, Huy hiệu, Bằng Huân chương, Bằng Huy chương, cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen”

2. Tiền thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh quản lý quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh; quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng; hướng dẫn trao tặng khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh thành lập các cụm, khối thi đua trực thuộc để thường xuyên tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và bình xét khen thưởng theo Quy định này.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức các cụm, khối thi đua và tuyên truyền, phổ biến, thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố báo cáo UBND tỉnh (gửi qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổng hợp) để xem xét, quyết định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Chiến**